

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa – Bà Dương Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lộc Văn M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 27/6/2001

Nơi cư trú: thôn Pò Lạn Pò Vèn, xã Đồng Bục, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12

Họ và tên cha: **Lộc Văn M1**, sinh năm 1980;

Họ và tên mẹ: **Nông Thị C**, sinh năm 1980;

Vợ: **Hà Thị N**, sinh năm 2001;

Con: chưa có;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt tại phiên tòa)**

2. Người bị hại:

Anh **Chu Văn C1**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh **C1**:

Ông **Chu Văn S**, sinh năm 1972 (bố đẻ) (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn Chùa, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Anh **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang
-Ông Chu Văn S, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang
-Bà Nông Thị C, sinh năm 1980 (có mặt)
-Ông Lộc Văn M, sinh năm 1980 (có mặt)
Đều cư trú: thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 14/01/2024, anh Nguyễn Đức L - sinh năm 1995 trú tại thôn Đ, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang sau khi hát karaoke tại quán hát ở thôn K, xã Đ, huyện H xong, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-768.41 chở anh Chu Văn C1 - sinh năm 1995 trú tại thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi về theo đường tỉnh 288 hướng từ xã Đ về phố T, xã V, thị xã V. Lúc này, cả anh L và anh C1 đều không biết đường nên anh C1 đã sử dụng điện thoại để dẫn đường qua ứng dụng Google Maps. Khi L điều khiển xe mô tô đi đến ngã tư giao nhau giữa đường T với đường đi phố T, xã V, thị xã V và đường dẫn đi đường tỉnh 288 cũ thuộc địa phận thôn K, xã Đ, huyện H. Thời điểm này, L điều khiển xe mô tô đi ở giữa đường thuộc phần đường bên phải theo hướng di chuyển thì nghe thấy anh C1 nói “*Đây! rẽ vào bên này*”, đồng thời lấy tay trái chỉ về phía bên trái đường hướng đường đi phố T - thị xã V. Anh L thực hiện giảm tốc độ của xe, bật xi nhan trái, quay đầu xe hướng rẽ trái và chống chân trái xuống đường mục đích để chuyển hướng xe rẽ sang trái đường thì đúng lúc này, Lộc Văn M - sinh năm 2001; nơi thường trú: thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1-316.98 di chuyển cùng chiều phía sau đi đến không làm chủ được tốc độ nên mất lái và vành bánh trước của xe mô tô do M điều khiển đã va chạm vào cụm chi tiết tăng giảm xích bên trái trục bánh sau của xe mô tô biển kiểm soát 98B2-768.41 do anh Nguyễn Đức L điều khiển. Hậu quả cả hai phương tiện bị đổ rẽ trượt trên đường, L, anh C1 và M đều bị ngã. Hậu quả, anh C1 bị chấn thương sọ não phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ 14/01/2024 đến ngày 21/02/2024 thì ra viện.

Ngày 16/01/2024, Công an huyện H kiểm tra nồng độ cồn đối với Lộc Văn M, kết quả: Không phát hiện định lượng Ethanol (cồn) [máu].

* Kết quả thu giữ dữ liệu điện tử: ngày 16/01/2024, Đ Công an huyện H bàn giao cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện H 01 đĩa DVD-R chứa dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 14/01/2024 tại đường tỉnh 288 thuộc thôn K, xã Đ, huyện H được trích xuất từ hệ thống dữ liệu Trung tâm giám sát Camera của Công an huyện H. Ngày 27/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành cho Lộc Văn M xem đoạn vi deo, kết quả: Mâu nhận ra và khẳng định hình

ảnh người điều khiển xe mô tô di chuyển trên đường va vào xe mô tô phía trước đang sang đường là **M**.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường.

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã tư giao nhau giữa **đường T** và đường liên huyện thuộc Km 02+100; đường **tỉnh 288, thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang**. Mặt đường bê tông, lòng đường tỉnh 288 rộng 11,10m; lòng đường liên huyện rộng 5,60m; mặt đường bằng phẳng; tầm nhìn thoáng; ở giữa lòng đường tỉnh 288 có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng chia lòng đường thành hai chiều xe chạy; hai bên có vạch sơn liền màu trắng rộng 0,20m; khoảng cách đo từ mép vạch liền đến mép đường đến mép đường là 2,0m.

Quá trình khám nghiệm đánh số thứ tự: (1) xe mô tô biển số 98B2-768.41; (2) xe mô tô biển số 12L1-316.98; (3) vết cày xước mặt đường; (4) hệ thống vết cày xước có kích thước (2,40x0,40)m; (5) đám máu có kích thước (0,45x0,25)m; (6) đám nhựa vỡ có kích thước (1,60x1,30)m. Xác định điểm mốc nơi xảy ra tai nạn: lấy cột Km 02+100 làm điểm mốc; lấy hướng di chuyển từ **thị trấn T** đi **UBND xã Đ** làm chuẩn để xác định mép đường bên phải, bên trái.

Xe mô tô biển số 98B2-768.41 ở trạng thái đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay chéo hướng đi đường tỉnh 288 cũ; đuôi xe quay chéo hướng đi **T, V, V**; đầu trục bánh trước xe cách mép đường bên phải 3,47m; đầu trục bánh sau xe cách mép đường bên phải 4,30m. Xe mô tô biển số 12L1-316.98 ở trạng thái dựng đứng bằng chân chống phụ; đầu trục bánh trước xe hướng đi **UBND xã Đ** và cách mép đường phải 2,0m; đầu trục bánh sau xe hướng đi **thị trấn T** và cách mép đường phải 2,78m. Vết cày xước mặt đường có chiều dài 3,21m; điểm đầu vết cày xước hướng **thị trấn T** và cách mép đường bên phải 3,75m; điểm cuối vết cày xước trùng với đầu bàn đạp phanh chân và cách mép đường bên phải 4,0m. Hệ thống vết cày xước có kích thước (2,40x0,40)m có điểm đầu hướng thị trấn **T** và cách mép đường bên phải 2,8m; điểm cuối cách mép đường bên phải là 2,54m. Đám máu có kích thước (0,45x0,25)m, tâm đám máu cách mép đường phải là 3,07m. Đám nhựa vỡ có kích thước (1,60x1,30)m có kích thước (1,6x1,30)m; tâm đám nhựa cách mép đường phải 2,50m.

Khoảng cách từ điểm mốc đến đầu trục bánh trước xe mô tô biển số 12L1-316.98 là 14,30m; đến đầu trục bánh sau xe mô tô biển số 98B2-768.41 là 11,86m; đến điểm đầu vết cày xước mặt đường là 15,25m; đến điểm đầu hệ thống vết cày xước có kích thước (2,40x0,40)m là 15,59m; đến tâm đám máu có kích thước (0,45x0,25)m là 16,60m.

Khoảng cách từ tâm đám máu đến tâm đám nhựa vỡ là 1,20m. Khoảng cách đầu trục bánh trước xe mô tô biển số 98B2-768.41 đến đầu trục bánh sau xe mô tô biển số 12L1-316.98 là 2,20m. Khoảng cách từ tâm đám máu đến đầu trục bánh trước xe mô tô biển số 98B2-768.41 là 1,32m. Khoảng cách từ tâm đám máu đến điểm mốc là 16,60m. Khoảng cách từ biển báo giao thông W207.a đến điểm mốc là 181 m.

* Biên bản dựng lại hiện trường ngày 05/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H:

- Quá trình dựng lại hiện trường, đặt số thứ tự phương tiện dấu vết trên sơ đồ hiện trường, lấy cột km số 02+100 làm mốc định vị hiện trường, lấy hướng di chuyển từ thị trấn T đi UBND xã Đ xác định bên phải (P), bên trái (T), lòng đường rộng 11,10m, mô tả hiện trường cụ thể gồm: (1) xe mô tô 98B2-768.41 (2) xe mô tô 12L1-316.98 (3) vết cày xước mặt đường (4) hệ thống vết cày xước mặt đường (5) dấu vết máu. Mối quan hệ giữa các phương tiện, dấu vết trên hiện trường dựng lại như sau:

+ Xe mô tô biển số 98B2-768.41 ở trạng thái đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay chéo hướng đi đường tỉnh 288 cũ; đuôi xe quay chéo hướng đi T, V, V; đầu trục bánh trước xe cách mép đường bên phải 3,47m; đầu trục bánh sau xe cách mép đường bên phải 4,30m và cách mốc là 11,86m.

+ Xe mô tô biển số 12L1-316.98 ở trạng thái dựng đứng bằng chân chống phụ; đầu trục bánh trước xe hướng đi UBND xã Đ, đuôi xe hướng đi thị trấn T, khoảng cách đo từ tâm trục trước xe đến mép phải là 2m, khoảng cách đo từ tâm trục sau xe vào mép phải và vào mốc định vị lần lượt là 2,78m và 15,16m.

+ Vết cày xước mặt đường có chiều dài 3,21m; điểm đầu vết cày xước hướng thị trấn T và cách mép đường bên phải 3,75m; điểm cuối vết cày xước trùng với đầu bàn đạp phanh chân và cách mép đường bên phải 4,0m.

+ Dấu vết máu có kích thước (0,45x0,25)m, tâm đám máu cách mép đường phải là 3,07m.

Mở rộng xác định hiện trường dựng lại bổ sung thêm từ điểm đầu xe mô tô biển số 98B2-768.41 đến đầu xe mô tô biển số 12L1-316.98 là 1,5m, từ đầu vết cày xước mặt đường đến đầu hệ thống vết cày xước mặt đường là 0,83m. Ngoài ra xác định tại vị trí 4 góc đường theo 4 hướng ngã tư giao nhau đều đặt đèn cảnh báo giao thông báo hiệu các phương tiện qua lại theo 4 hướng phải chú ý quan sát, giảm tốc độ. Vị trí chân cột đèn cảnh báo hướng thị trấn T đến điểm đầu vết cày xước mặt đường là 39,9m-Đèn cảnh báo dạng đèn tín hiệu màu vàng nhấp nháy. Từ điểm đầu vết cày xước mặt đường đến chân đường vuông góc hướng đi Trảng, V, V là 7,35m. Giữa mặt đường có vạch kẻ sơn đứt quãng, chia lòng đường thành hai chiều xe chạy, hai bên có vạch sơn liền màu trắng rộng 0,20m, khoảng cách đo từ mép vạch liền đến mép đường là 2m. Khoảng cách đo từ mốc định vị hiện trường đến đầu trục bánh trước xe mô tô biển số 12L1-316.98 là 14,30m, đến đầu trục bánh sau xe mô tô biển số 98B2-768.41 là 11,86m, đến điểm đầu vết cày xước mặt đường là 15,25m; đến điểm đầu hệ thống vết cày xước mặt đường là 15,59m, đến tâm dấu vết máu là 16,60m.

* Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 12L1-316.98 do Lộc Văn M điều khiển.

Gương chiếu hậu bên phải, bên trái bị bật khỏi vị trí cố định để lại cần gương. Mặt nạ trước nhựa bị đập vỡ kích thước (24x13)cm. Mặt ngoài mặt nạ bên phải bị vỡ khuyết nhựa kích thước (30x8)cm, điểm thấp nhất cách đất 85cm, cách đầu xe

25cm. Cánh yếm bên phải bị dập vỡ bột khối vị trí cố định kích thước (15x20)cm, điểm thấp nhất cách đất 38cm. Chấn bụn trước bị vỡ kích thước (17x10)cm. Mặt nạ bên trái: Cạnh ngoài có vết trượt xước sơn hướng từ trước về sau kích thước (15x5)cm, điểm thấp nhất cách đất 90cm. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết trượt xước sơn, bám dính tạp chất màu đỏ kích thước (25x10)cm, điểm thấp nhất cách đất 57cm, điểm cao nhất cách đất 75cm. Giảm sóc trước bên phải bị cong từ trước về sau, điểm cong cách đất 55cm. Vành bánh trước má bên phải bị bẹp méo biến dạng, mặt ngoài có vết trượt xước sơn hướng từ ngoài vào trong kích thước (17x1)cm, điểm gần nhất cách chân van 26cm. Vành bánh trước má bên trái có vết bẹp méo kim loại từ ngoài vào trong kích thước (13x4)cm, điểm gần nhất cách chân van 27cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phan trước, phan sau có hiệu lực; hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trước sau, phải trái có hiệu lực; đèn báo hãm, còi có hiệu lực.

* Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98B2-768.41 do **Nguyễn Đức L** điều khiển;

Đầu tay lái bên phải bị mài sát rách nhựa hướng từ trước về sau kích thước (3x3) cm. Cạnh ngoài bên phải mặt nạ tại vị trí cách đất 80cm có vết mài sát sơn nhựa hướng từ trước về sau kích thước (12x2) cm. Mặt ngoài bàn đạp phanh chân có vết mài mòn kim loại dính chất bột màu trắng kích thước (3x0,5)cm. Đầu ngoài để chân chính bên phải bị mài mòn kim loại, cao su dính chất màu vàng kích thước (3x2) cm. Mặt ngoài ống giảm thanh có vết mài sát sơn nhựa hướng từ trước về sau từ trái sang phải kích thước (44x10) cm, điểm thấp nhất cách đất 30cm. Yên xe bên trái tại vị trí cách đầu yên về phía sau 25cm, cách đất 80cm vết trượt màu xanh hướng từ sau về trước kích thước (15x3)cm. Tay xách bên trái có vết mài sát sơn hướng từ sau về trước kích thước (23x2) cm. Ốp sườn sau bên trái tiếp giáp đèn hậu có vết mài sát sơn dính chất màu trắng kích thước 3cm, cách đất 80cm. Mặt ngoài để chân sau bên trái có vết mài sát màu đen kích thước (4x4)cm, điểm thấp nhất cách đất 36cm. Mặt ngoài hộp bảo vệ xích có vết trượt hướng từ sau về trước kích thước (30x10)cm, điểm thấp nhất cách đất 38cm. Mặt ngoài càng sau bên trái có vết trượt xước sơn hướng từ sau về trước kích thước (22x5)cm tại vị trí ốc bắt trục bánh sau bên trái. Ốc điều chỉnh xích bị cong từ sau về trước. Để chân sau bên phải bị cong từ sau về trước, đầu ngoài bị mài sát kim loại hướng từ sau về trước kích thước (3x0,5)cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phan trước, phan sau có hiệu lực; đèn chiếu sáng, đèn xi nhan có hiệu lực; đèn báo hãm, còi có hiệu lực.

Tại Kết luận giám định số 372/KL-KTHS ngày 19/02/2024 của **Phòng K - Công an tỉnh B** về dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông, kết luận:

- Dấu vết lõm, chùn cong kim loại, bám dính chất màu đen, hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải ở cụm chi tiết tăng giảm xích bên trái trục bánh sau của xe mô tô biển kiểm soát 98B2-768.41 (ảnh 15, 16 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết rách cao su, hằn lõm kim loại, hướng từ mặt lặn vào tâm trục ở mặt lặn lớp và vành bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 12L1-316.98 (ảnh 17, 18 bản ảnh khám

phương tiện). Dấu vết trượt xước sơn nhựa, bám dính chất màu đen, hướng từ sau ra trước ở mặt ngoài ốp sườn bên trái và cụm chi tiết gắn đỡ biển số của xe mô tô biển kiểm soát 98B2-768.41 (ảnh 9, 10 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ, trượt xước sơn nhựa, hướng từ trước ra sau ở bên phải mặt nạ và cảnh yếm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 12L1-316.98 (từ ảnh 5 đến ảnh 10 bản ảnh khám phương tiện).

- Hệ thống dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 4 phù hợp với quá trình sau va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 12L1-316.98 đổ nghiêng trái, rê trượt trên mặt đường tạo nên.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 12L1-316.98 với xe mô tô biển kiểm soát 98B2-768.41 trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 3 và số 4, thuộc làn đường bên phải theo hướng thị trấn **T** đi **Ủy ban nhân dân xã Đ**.

- Chiều hướng va chạm: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 12L1-316.98 chuyển động theo hướng thị trấn **T** đi **Ủy ban nhân dân xã Đ** va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98B2-768.41 ở phía trước cùng chiều.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Tại Kết luận giám định tổn thương có thể trên người sống số 2077/24/KLTTCT-TTPY ngày 01/3/2024 của Trung tâm pháp y- **Bệnh viện đa khoa tỉnh B**, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Chu Văn C1** tại thời điểm giám định là 79%.

Tại Kết luận giám định tổn thương có thể trên người sống số: 2161/24/KLTTCT- TTPY ngày 19/3/2024 của Trung tâm pháp y- **Bệnh viện đa khoa tỉnh B**, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo mổ vùng trán đỉnh chằm thái dương phải kích thước trung bình, khuyết sọ, đáy phập phồng + Vết sẹo vùng chằm trái kích thước trung bình + Scanner sọ não: Hình ảnh nhiều ổ đọng dập, tụ máu rải rác trong nhu mô não vùng trán hai bên, thái dương và chằm phải, tụ máu dưới màng cứng cấp diện rộng bán cầu phải, lớp mỏng vùng lều tiểu não, liềm đại não và vùng trán trái, chảy máu khoang dưới nhện vùng bể quanh đầu- quanh cuống não rải rác lan tỏa trong các rãnh cuộn não hai bên bán cầu, vỡ xương đá- thái dương trái, lan vào hòm tai trái, thân xương và thành xoang bướm, rạn xương chằm trái + CT sọ não: Hình ảnh giảm tỷ trọng mạnh gần tỷ trọng dịch trên diện rộng thùy trán- thái dương- đỉnh phải do tổn thương cũ. Khuyết xương rộng (đường kính ~135mm) vùng trán- thái dương- đỉnh phải sau mổ cũ, có thoát vị não qua vùng khuyết xương. Vỡ xương đá và xương thái dương trái + Khám thần kinh vận động: Liệt vận động tứ chi. Bên nửa người trái liệt hoàn toàn. Bên nửa người phải liệt mức độ vừa: 94%. Thương tích vết sẹo hông phải kích thước lớn: 3%.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định

pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Chu Văn C1** tại thời điểm giám định là 94% (Chín tư phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định số 601/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video có tên “5166228849895.mp4”, dung lượng 57,1MB; thời lượng: 10 phút 02 giây lưu trữ trọng đĩa DVD-R gửi giám định.

2. Từ thời điểm 21 giờ 45 phút 34 giây đến thời điểm hai phương tiện xảy ra va chạm, quan sát thấy xe mô tô hiển thị trên khung hình bên phải có tín hiệu xin chuyển hướng sang làn đường bên trái (Bên phải, bên trái được xác định theo hướng di chuyển từ dưới lên trên tại các khung hình của file video).

3. Trích xuất được 10 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc trong file video gửi giám định.

Tại Công văn số 255/CV-KTHS ngày 15/3/2024 của **Phòng K Công an tỉnh B** trả lời chiều hướng va chạm trong vụ tai nạn giao thông: Không xác định được chiều hướng chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 98B2-768.41 thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL- HĐĐGTS và 32/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **huyện H**, kết luận: Trị giá thiệt hại tài sản của các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô 98B2-768.41 là 410.000 đồng và thiệt hại tài sản của các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô 12L1- 316.98 là 3.100.000 đồng.

Ngày 04/3/2024, **Sở Giao thông vận tải tỉnh B** cung cấp thông tin: Không có thông tin Giấy phép lái xe hạng A1 của **Lộc Văn M**; **Nguyễn Đức L** đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 số 240136015433.

Ngày 06/3/2024, **Lộc Văn M** đã được **Sở Giao thông vận tải tỉnh B** cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 200244000321.

Bị cáo **Lộc Văn M** điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không tuân thủ đầy đủ quy tắc khi tham gia giao thông, không làm chủ được tốc độ, không giảm tốc độ tại nơi đường bộ giao nhau và không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình. Vi phạm khoản 9 Điều 8, điểm c khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và Điều 4, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019 ngày 29/8/2019 của **Bộ G**.

*Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKS -HH ngày 29/8/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo **Lộc Văn M** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Lộc Văn M** thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **M1** và bà **C** có mặt tại phiên tòa và đều không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho vợ chồng ông bà số tiền mà ông bà bồi thường cho người bị hại.

*Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Lộc Văn M** và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Lộc Văn M** 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

*Về xử lý vật chứng: không có

-Về trách nhiệm dân sự: Không có

-Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

-Ngoài ra quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo **Lộc Văn M** tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/01/2024, tại Km 02+100m, **đường T**, thuộc địa phận **thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang**; **Lộc Văn M** - sinh năm 2001, trú tại **thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1-316.98 không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách đối với xe chạy liền trước, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển số 98B2-768.41 do anh **Nguyễn Đức L** - sinh năm 1995, trú tại **thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang** điều khiển chở anh **Chu Văn C1** - sinh năm 1995, trú tại **thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang** đi phía trước cùng chiều và đang thực hiện thao tác đảm bảo an toàn khi chuyển hướng rẽ trái. Hậu quả: anh **Chu Văn C1** bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 94%.

Với hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao*

thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo **Lộc Văn M** theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét mức độ lỗi trong vụ án thì thấy: Khi tham gia giao thông, Bị cáo **Lộc Văn M** điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không tuân thủ đầy đủ quy tắc khi tham gia giao thông, không làm chủ được tốc độ, không giảm tốc độ tại nơi đường bộ giao nhau và không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình. Vi phạm khoản 9 Điều 8, điểm c khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và Điều 4, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019 ngày 29/8/2019 của **Bộ G**.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo **Lộc Văn M** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong giai đoạn điều tra đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và được đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Bị cáo **Lộc Văn M** có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Lộc Văn M** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo **Lộc Văn M** lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, người đại diện theo pháp luật của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cho bị cáo **Lộc Văn M** hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không có

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo **Lộc Văn M** đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho thiệt hại cho anh **Chu Văn C1** tổng số tiền 270 triệu đồng; **Nguyễn Đức L** tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho anh **C1** tổng số tiền 35 triệu đồng. Đến nay, ông **Chu Văn S** là người đại diện của anh **C1** không có yêu cầu gì về bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Lộc Văn M** và **Nguyễn Đức L**, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Nguyễn Đức L là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 98B2-768.41 không đề nghị về bồi thường dân sự liên quan đến thiệt hại tài sản của các bộ phận xe mô tô bị hư hỏng và việc bị thương do tai nạn giao thông.

[9] Đối với **Nguyễn Đức L** điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trước khi chuyển hướng xe, anh **L** đã thực hiện đầy đủ các thao tác để đảm bảo an toàn theo quy định của Luật giao thông đường bộ như giảm tốc độ, bật xi nhan báo rẽ trái và có thể dừng lại quan sát tình huống. Do vậy, hành vi của anh **L** không có lỗi khi tham gia giao thông nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với **L**.

[10] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-768.41 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh **Nguyễn Đức L**; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 316.98 là tài sản hợp pháp của **Lộc Văn M**. Ngày 23/7/2024, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí:

Bị cáo **Lộc Văn M** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lộc Văn M** 03 (Ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/9/2024. Giao bị cáo **Lộc Văn M** cho **UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo **Lộc Văn M** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Không có

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo **Lộc Văn M** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Đồng Bục;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

